

Số: 375/BC- UBND

Tuần Giáo, ngày 04 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSDP 6 tháng đầu năm các giải pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ thu, chi 6 tháng cuối năm 2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Tuần Giáo khóa XX, kỳ họp thứ 13 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;

UBND huyện Tuần Giáo báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm; các giải pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2021 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

A. TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN: 27.010/53.000 triệu đồng, đạt 51,0% dự toán; giảm 11,3% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

1. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 460 triệu đồng.
2. Thuế ngoài quốc doanh: 7.540/22.700 triệu đồng, đạt 33,2% dự toán; tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước.
3. Lệ phí trước bạ: 2.800/5.500 triệu đồng, đạt 50,9% dự toán; giảm 18,2% so với cùng kỳ năm trước.

4. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 12/50 triệu đồng, đạt 24,0% dự toán; tăng 20% so với cùng kỳ năm trước.

5. Thuế thu nhập cá nhân: 830/1.700 triệu đồng, đạt 48,8% dự toán; giảm 7,0% so với cùng kỳ năm trước.

6. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 30/100 triệu đồng, đạt 30% dự toán; tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước.

7. Phí và lệ phí: 720/1.300 triệu đồng, đạt 55,4% dự toán; tăng 29,5% so với cùng kỳ năm trước.

8. Thu tiền sử dụng đất: 13.748/20.000 triệu đồng, đạt 68,7% dự toán; giảm 24,8% so với cùng kỳ năm trước.

9. Thu khác ngân sách: 800/1.600 triệu đồng, đạt 50,0% dự toán; tăng 25,0% so với cùng kỳ năm trước.

10. Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: 70/50 triệu đồng, đạt 140% dự toán, tăng 218,2% so với cùng kỳ năm trước.

II. TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG: 344.919/683.486 triệu đồng, đạt 50,5% dự toán, giảm 21,8% so với cùng kỳ năm trước.

1. Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp: 26.329/50.200 triệu đồng, đạt 52,4% dự toán, giảm 11,2% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 318.590/633.286 triệu đồng, đạt 50,3% dự toán, giảm 22,5% so với cùng kỳ năm trước.

- Bổ sung cân đối: 316.200/633.248 triệu đồng, đạt 49,9% dự toán, giảm 0,09% so với cùng kỳ năm trước.

- Bổ sung có mục tiêu: 2.390/38 triệu đồng, đạt 6.289,5% dự toán, giảm 97,4% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết Biểu số 02 kèm theo)

B. TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:

Tổng chi ngân sách địa phương 339.352/683.486 triệu đồng, đạt 49,7% dự toán, giảm 9,1% so với cùng kỳ năm trước.

I. CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH: 339.014/683.448 triệu đồng, đạt 49,6% dự toán:

1. Chi đầu tư phát triển: 11.004/38.659 triệu đồng, đạt 28,5% dự toán; tăng 3.404,5% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi thường xuyên: 328.010/632.755 triệu đồng, đạt 51,8% dự toán; tăng 1,2% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể các lĩnh vực như sau:

2.1. Chi quốc phòng: 3.723/6.363 triệu đồng, đạt 58,5% dự toán; tăng 44,2% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội: 1.500/2.613 triệu đồng, đạt 57,4% dự toán; tăng 104,9% so với cùng kỳ năm trước.

2.3. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 200.581/400.105 triệu đồng, đạt 50,1% dự toán; giảm 1,0% so với cùng kỳ năm trước.

2.4. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 31/600 triệu đồng, đạt 5,2%; giảm 6,1% so với cùng kỳ năm trước.

2.5. Chi sự nghiệp Y tế, dân số và gia đình: 771/1.616 triệu đồng, đạt 47,7% dự toán; giảm 32% so với cùng kỳ năm trước.

2.6. Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: 794/3.095 triệu đồng, đạt 25,7% dự toán; tăng 47,9% so với cùng kỳ năm trước.

2.7. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 1.117/5.523 triệu đồng, đạt 20,2% dự toán; tăng 29,6% so với cùng kỳ năm trước.

2.8. Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 195/956 triệu đồng, đạt 20,4% dự toán; tăng 126,7% so với cùng kỳ năm trước.

2.9. Chi sự nghiệp môi trường: 717/2.500 triệu đồng, đạt 28,7% dự toán; tăng 3% so với cùng kỳ năm trước.

2.10. Chi sự nghiệp kinh tế: 53.214/77.341 triệu đồng, đạt 68,8% dự toán; tăng 26,8% so với cùng kỳ năm trước.

2.11. Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể: 51.247/104.845 triệu đồng, đạt 48,9% dự toán; giảm 9,5% so với cùng kỳ năm trước.

2.12. Chi lương hưu và đảm bảo xã hội: 13.820/24.776 triệu đồng, đạt 55,8% dự toán; giảm 12,5% so với cùng kỳ năm trước.

2.13. Chi khác ngân sách: 300/2.422 triệu đồng, đạt 12,4% dự toán, tăng 36,8% so với cùng kỳ năm trước.

3. Dự phòng ngân sách: Giao đầu năm 12.034 triệu đồng, 6 tháng đầu năm phân bổ 900 triệu đồng cho quốc phòng, an ninh để thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 năm 2021 (đợt 1).

II. CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KHÁC: 338/38 triệu đồng, đạt 889,5% dự toán.

1. Chương trình mục tiêu quốc gia: Năm 2021 chưa được giao dự toán.

2. Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác:

2.1. Vốn đầu tư: Khắc phục hậu quả thiên tai (Nguồn dự phòng NSTW) chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021: 300 triệu đồng.

2.2. Vốn sự nghiệp: Kinh phí thực hiện đảm bảo trật tự an toàn giao thông 38/38 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

(Chi tiết biểu số 03 kèm theo)

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

I. Về nhiệm vụ thu ngân sách

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2021

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 51,0% dự toán, giảm 11,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thu ngân sách trên địa bàn huyện được hưởng đạt 52,4% dự toán, giảm 11,2% so với cùng kỳ năm trước.

Về công tác chỉ đạo thu: UBND huyện đã ban hành Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về việc ban hành Quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2021, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện phân đầu tăng thu trên địa bàn. Chi cục Thuế đã tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền tới các đối tượng nộp thuế và phối hợp với các cơ quan liên quan để kiểm tra, đôn đốc thu nộp các khoản thu.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế đã được quan tâm và thực hiện nhưng hiệu quả đạt được chưa cao;

- Một số khoản thu đạt thấp so với dự toán như thuế tài nguyên đạt thấp (đạt 23,3% dự toán).

- Một số doanh nghiệp còn dậm dora nợ thuế kéo dài, nhất là nợ thuế trong hoạt động xây dựng cơ bản của khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

+ Do lượng mưa 6 tháng đầu năm 2021 thấp hơn lượng mưa bình quân của các năm trước, dẫn đến lưu lượng dòng chảy thấp làm giảm công suất các nhà máy thủy điện trên địa bàn, dẫn đến sản lượng điện phát ra giảm, ảnh hưởng đến thu thuế tài nguyên trên địa bàn huyện.

+ Một số doanh nghiệp khó khăn về tài chính, sản xuất kinh doanh không hiệu quả ... dẫn đến chậm nộp thuế. Trong khi đó một số doanh nghiệp đã áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế nhưng không có khả năng trả nợ thuế; một số doanh nghiệp được gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ nên ảnh hưởng đến số thu.

II. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách

- UBND huyện ban hành Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021 và Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về ban hành Quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2021. Trên cơ sở đó các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách được giao. Chi ngân sách 6 tháng đầu năm đã cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

- Năm 2021, trước ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, UBND huyện đã chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách huyện bổ sung cho các đơn vị khẩn trương thực hiện công tác phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Một số nhiệm vụ chi phát sinh như nguồn vốn giao đầu năm nhưng chưa phân bổ cụ thể, nguồn vốn tỉnh giao bổ sung..., UBND huyện đã xin ý kiến của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, thống nhất với Thường trực HĐND huyện phân bổ, giao chi tiết cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Phần thứ hai

CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ ngân sách năm 2021, UBND huyện đề ra một số giải pháp điều hành nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm như sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

Tổ chức thực hiện tốt các luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2021; phấn đấu thu đạt dự toán được Hội đồng nhân dân huyện giao.

Chỉ đạo cơ quan thuế phối hợp với các ngành, các cấp tăng cường quản lý thu NSNN; triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách, trốn thuế, chậm nộp thuế. Tăng cường thực hiện các biện pháp xử lý, thu hồi nợ đọng thuế.

Tích cực tuyên truyền chính sách pháp luật Thuế, đến các đối tượng phải nộp thuế, và toàn thể nhân dân, khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh tự kê khai, tự tính thuế, nộp thuế và chịu trách nhiệm về số liệu kê khai trước pháp luật đúng theo chương trình cải cách, hiện đại hoá ngành thuế.

Tổ chức thực hiện đôn đốc thu nợ và áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ, công khai thông tin nợ theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế và các hướng dẫn tại Quy trình Quản lý nợ và Quy trình cưỡng chế nợ thuế.

Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất những vị trí đã được phê duyệt nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách, góp phần hoàn thành kế hoạch thu ngân sách năm 2021.

2. Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN năm 2021 chặt chẽ, đúng chế độ quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; Điều hành chi NSNN trong phạm vi dự toán được giao theo Luật ngân sách nhà nước năm 2015.

2.1. Đối với chi đầu tư

Chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình dự án trên địa bàn. Nâng cao trách nhiệm trong quản lý xây dựng cơ bản, giám sát chặt chẽ tiến độ, chất lượng công trình, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, giải ngân nhanh vốn đầu tư công, phấn đấu thực hiện hoàn thành và giải ngân 100% kế hoạch đầu tư công năm 2021.

2.2. Đối với chi thường xuyên


Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ vào khả năng thu và nhu cầu chi trong 6 tháng cuối năm 2021, tham mưu phương án điều hành ngân sách trong trường hợp hụt thu ngân sách trên cơ sở phải đảm bảo đủ nguồn chi trả, thanh toán cho các khoản về tiền lương và có tính chất lương, chi đầu tư xây dựng cơ bản các công trình quan trọng, chi chương trình mục tiêu quốc gia và các khoản chi mang tính thường xuyên phải chi kịp thời để đảm bảo hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị; đối với các khoản chi khác, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên. Đồng thời tham mưu cho UBND huyện yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm dừng thanh toán đối với một số khoản chi về mua sắm, sửa chữa theo từng nhiệm vụ cụ thể để bảo đảm cân đối quỹ ngân sách nhưng không được ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính được giao của các cơ quan, đơn vị.

3. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, xử lý vi phạm trong công tác quyết toán dự án hoàn thành.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đối với các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn sử dụng ngân sách nhà nước. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm; các giải pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2021 của UBND huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- DB HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Đức

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 375/BC-UBND ngày 04/6/2021 của UBND huyện Tuần Giáo)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm	Thực hiện 6 tháng năm 2020	Ước thực hiện 6 tháng năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	53.000	30.440	27.010	51,0%	88,7%
1	Thu nội địa	53.000	30.440	27.010	51,0%	88,7%
I	TỔNG THU NGÂN SÁCH HUYỆN	683.486	440.824	344.919	50,5%	78,2%
1	Thu ngân sách trên địa bàn huyện hưởng	50.200	29.663	26.329	52,4%	88,8%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	633.286	411.161	318.590	50,3%	77,5%
II	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	683.486	373.329	339.352	49,7%	90,9%
1	Chi cân đối ngân sách huyện	683.448	324.504	339.014	49,6%	104,5%
	- Chi đầu tư phát triển	38.659	314	11.004	28,5%	3504,5%
	- Chi thường xuyên	632.755	324.190	328.010	51,8%	101,2%
	- Dự phòng ngân sách	12.034				
2	Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác	38	48.825	338	889,5%	0,7%

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 375/BC-UBND ngày 04/6/2021 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán đầu năm	Thực hiện 6 tháng năm 2020	Ước thực hiện 6 tháng năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	683.486	440.824	344.919	50,5%	78,2%
I	Thu NSNN trên địa bàn	53.000	30.440	27.010	51,0%	88,7%
*	<i>Thu ngân sách huyện hưởng</i>	<i>50.200</i>	<i>29.663</i>	<i>26.329</i>	<i>52,4%</i>	<i>88,8%</i>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		9	460		5111,1%
2	Thuế ngoài quốc doanh	22.700	6.586	7.540	33,2%	114,5%
	- Thuế GTGT	9.950	4.578	4.300	43,2%	93,9%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000	472	500	50,0%	105,9%
	- Thuế tài nguyên	11.750	1.536	2.740	23,3%	178,4%
3	Lệ phí trước bạ	5.500	3.422	2.800	50,9%	81,8%
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50	10	12	24,0%	120,0%
5	Thuế thu nhập cá nhân	1.700	892	830	48,8%	93,0%
6	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	100	26	30	30,0%	115,4%
7	Thu phí, lệ phí	1.300	556	720	55,4%	129,5%
8	Thu tiền sử dụng đất	20.000	18.277	13.748	68,7%	75,2%
	- Thu tiền sử dụng đất	20.000	18.277	13.748	68,7%	75,2%
	+ Thu cấp quyền SD đất	2.000	298	200	10,0%	67,1%
	+ Thu từ đấu giá đất	18.000	17.979	13.548	75,3%	75,4%
9	Thu khác ngân sách	1.600	640	800	50,0%	125,0%
	- Thu ngân sách trung ương hưởng	1.050	416	560	53,3%	134,6%
	- Thu ngân sách tỉnh hưởng		37	40		108,1%
	- Thu ngân sách huyện hưởng	550	187	200	36,4%	107,0%
10	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	50	22	70	140,0%	318,2%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	633.286	411.161	318.590	50,3%	77,5%
1	Bổ sung cân đối	633.248	319.200	316.200	49,9%	99,1%
2	Bổ sung có mục tiêu	38	91.961	2.390	6289,5%	2,6%
	- Bổ sung CTMTQG		78.327			
	- Bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ khác	38	13.634	2.390	6289,5%	17,5%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 375/BC-UBND ngày 04/6/2021 của UBND huyện Tuần Giáo)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán đầu năm	Thực hiện 6 tháng năm 2020	Ước thực hiện 6 tháng năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐP	683.486	373.329	339.352	49,7%	90,9%
I	Chi cân đối ngân sách	683.448	324.504	339.014	49,6%	104,5%
1	Chi đầu tư phát triển	38.659	314	11.004	28,5%	3504,5%
	- Đầu tư XDCB từ nguồn thu SD đất	16.425	314	9.004	54,8%	2867,5%
	- Đầu tư XDCB vốn trong nước	22.234		2.000	9,0%	
2	Chi thường xuyên	632.755	324.190	328.010	51,8%	101,2%
2.1	Chi quốc phòng	6.363	2.582	3.723	58,5%	144,2%
2.2	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội	2.613	732	1.500	57,4%	204,9%
2.3	Chi SN giáo dục - đào tạo và dạy nghề	400.105	202.682	200.581	50,1%	99,0%
2.4	Chi SN khoa học và công nghệ	600	33	31	5,2%	93,9%
2.5	Chi SN Y tế, dân số và gia đình	1.616	1.133	771	47,7%	68,0%
2.6	Chi SN văn hóa thông tin	3.095	537	794	25,7%	147,9%
2.7	Chi SN phát thanh, truyền hình	5.523	862	1.117	20,2%	129,6%
2.8	Chi SN thể dục thể thao	956	86	195	20,4%	226,7%
2.9	Chi SN môi trường	2.500	696	717	28,7%	103,0%
2.10	Chi SN kinh tế	77.341	41.955	53.214	68,8%	126,8%
2.11	Chi QLHC, đảng, đoàn thể	104.845	56.618	51.247	48,9%	90,5%
2.12	Chi đảm bảo xã hội	24.776	15.799	13.820	55,8%	87,5%
2.13	Chi khác ngân sách	2.422	475	300	12,4%	63,2%
3	Dự phòng ngân sách	12.034				
II	Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác	38	48.825	338	889,5%	0,7%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	0	48.725	0		
1.1	Chương trình giảm nghèo bền vững	0	21.865	0		
*	Vốn đầu tư	0	20.591	0		
	- Chương trình 275		8.268			
	- Chương trình 135		12.323			
*	Vốn sự nghiệp	0	1.274	0		
	* Dự án 1: Chương trình 293	0	900	0		
	- TDA1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (Duy tu, bảo dưỡng)		900			



STT		Dự toán đầu năm	Thực hiện 6 tháng năm 2020	Ước thực hiện 6 tháng năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
	- TDA3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ĐBKK, xã biên giới; các thôn, bản ĐBKK	0	0	0		
	- TDA4: Hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài					
	* Dự án 2: Chương trình 135	0	374	0		
	- TDA1: Hỗ trợ đầu tư CSHT cho các xã ĐBKK, xã biên giới; các thôn bản ĐBKK (Duy tu, bảo dưỡng)		374			
	- TDA2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ĐBKK, xã biên giới; các thôn, bản ĐBKK	0	0	0		
	* Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	0	0	0		
	* Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình					
1.2	Chương trình xây dựng nông thôn mới	0	26.860	0		
*	Vốn đầu tư		26.832			
*	Vốn sự nghiệp	0	28	0		
	- Chi phí ban chỉ đạo		28			
2	Chi thực hiện một số mục tiêu, NV khác	38	100	338	889,5%	338,0%
2.1	Vốn đầu tư	0	0	300		
	- Khắc phục hậu quả thiên tai (Nguồn dự phòng NSTW)			300		
2.2	Vốn sự nghiệp	38	100	38	100,0%	38,0%
	- CTMT đảm bảo trật tự ATGT, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy	0	100	0		
	+ Phòng chống ma túy		165			
	+ Phòng chống tội phạm		20			
	- Kinh phí thực hiện đảm bảo TTATGT	38		38	100,0%	